

Số: 180/2017/QĐST- HNGĐ

Tuy Hoà, ngày 10 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2017/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh H, sinh năm 1979

Bị đơn: Chị B, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh H, sinh năm 1979 và chị B, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn V, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H, chị B thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung giao anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung N, sinh ngày 26/10/2002 và Q, sinh ngày 19/02/2010, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh H, chị B thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H, chị B thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Phiếu thu số AA/2015/0004991 ngày 20/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T nên được hoàn lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã B (GCNKH số 116, quyền số 01/2001 ngày 21/12/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cơ

NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên
hoặc điểm ch

THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)